

Bản án số: 16 /2025/HS-ST
Ngày 15/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên
Các Hội thẩm nhân dân: ông Triệu Minh Tư, Lê Đình Thi
- **Thư ký phiên tòa:** ông Chung Minh Duẩn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 20/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 03/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Tuấn A (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12/7/1990 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ G, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố G T, phường H, tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002090002967, cục C1 về TTXH cấp ngày 08/9/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hồng H, sinh năm 1964 và bà La Thị Thúy H1, sinh năm 1971; vợ: không, con: không; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 09/2/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 04/HSST, đã được xóa án tích.

+ Ngày 06/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 04/HSST ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, bị cáo phải thi hành 38 tháng 09 ngày tù, đã được xóa án tích.

+ Ngày 06/5/2013 bị Công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã xóa tiền sự.

+ Ngày 25/02/2020 bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, đã xóa tiền sự.

+ Ngày 03/10/2022 bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

2. Hoàng Quốc H2 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11/12/1992 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố A T, phường H, tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002092009838, cục C1 về TTXH cấp ngày 08/5/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn V, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; vợ: không, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

3. Nguyễn Văn H3 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 03/10/1994 tại huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã D, tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002094004476, cục C1 về TTXH cấp ngày 27/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1996 và 03 (ba) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

4. Lê Trọng T3 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 30/9/1990 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là tổ E T, phường H, tỉnh Tuyên Quang); CCCD số 002090000479, cục C1 về TTXH cấp ngày 02/4/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T4, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Mai H4, sinh năm 1966 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1988 và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H3*: bà Bùi Thị H5, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T9 tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Trần Đức T5, sinh năm 1964, địa chỉ: tổ dân phố A N, phường H, tỉnh Tuyên Quang, xin xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ dân phố A T, phường H, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

+ Đỗ Bảo K, sinh năm 19974, địa chỉ: tổ dân phố E N, phường H, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 26/12/2024, bị cáo Đặng Tuấn A có nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá nhưng không có tiền mua ma túy, nên Tuấn A đã nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cho Lê Trọng T3, mục đích để rủ T3 cùng nhau góp tiền mua ma túy đá để sử dụng. Qua tin nhắn Tuấn A nói *“có làm tý không”*, thấy Tuấn A nhắn tin như vậy T3 hiểu ý là Tuấn A rủ sử dụng ma túy đá, T3 trả lời *“có”*, Tuấn A nói *“thế mày chuyển cho tao 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tao đi mua ma túy”*, T3 đồng ý, ngay sau khi Tuấn A gửi số tài khoản cho T3, T3 sử dụng tài khoản ngân hàng của mình có số tài khoản 8200205340210 mở tại Ngân hàng A1 chuyển tiền qua số tài khoản của Tuấn A là 100873370664 mở tại Ngân hàng V2. Sau khi nhận được tiền, Tuấn A bảo T3 chờ khi nào lấy được ma túy và sử dụng ở đâu sẽ nhắn địa chỉ để T3 qua. Cùng lúc này Tuấn A nhận được tin nhắn qua Zalo của Hoàng Quốc H2 với nội dung *“Có làm tý cho vui không”*, Tuấn A hiểu là H2 rủ mình sử dụng ma túy đá, ngay sau đó Tuấn A gọi Zalo cho H2, H2 hỏi *“Anh có lấy được ít đồ không (tức lấy được ma túy không)”*, Tuấn A đáp *“ở Hà Giang bây giờ khó lấy lắm, để anh gọi hỏi thử xem”*, nói xong thì tắt máy. Lúc này, Tuấn A sử dụng số điện thoại của mình (0915594288) gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T8 (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Tuy nhiên, Tuấn A có số điện thoại và đã đi taxi của người này vài lần và nghe nói T8 có bán ma túy đá*), Tuấn A hỏi *“em có lấy được ít đồ không em (tức ma túy đá)”*, nghe vậy T8 hiểu ý Tuấn A muốn mua ma túy đá nên đồng ý và yêu cầu Tuấn A phải chuyển tiền trước, Tuấn A đồng ý. T8 gửi số tài khoản của một người khác có tên Đỗ Bảo K cho Tuấn A để chuyển tiền vào. Khi đã tìm mua được ma túy, Tuấn A gọi điện thoại thông báo cho H2 để biết và bảo H2 chuyển cho Tuấn A 500.000đ (*do đã quen biết với nhau lâu, từng nhiều lần giao dịch nên H2 có sẵn số tài khoản của Tuấn A*). Sau khi nhận được tiền, Tuấn A chuyển toàn bộ số tiền của H2 và T3 tổng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) vào số tài khoản mà T8 đã gửi, chuyển tiền xong Tuấn A gọi điện lại cho T8 để thông báo đã chuyển tiền, T8 trả lời đã nhận được tiền và chỉ cho Tuấn A biết vị trí cất giấu ma túy. T8 cất Ma túy trong 01 chai nhựa và đặt gần cổng Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an tỉnh H trên đường A để Tuấn A tự lên lấy. Sau đó, Tuấn A một mình thuê xe ôm đưa mình đến địa điểm trên, lấy được ma túy Tuấn A đi xuống nhà nghỉ F thuộc tổ A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Nay là tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang) để thuê phòng. Thuê được phòng nghỉ số 103, Tuấn A gọi điện thoại cho H2 nói *“anh lấy được ma túy rồi, em xuống nhà nghỉ 68 nhé”*, H2 đáp *“em sắp đến nơi rồi”*. Trước đó, Tuấn A nhắn tin cho T3 với nội dung Tuấn A cùng Hoàng Quốc H2 muốn lên nhà T3 để cùng sử dụng ma túy, nhưng T3 không đồng ý nên đã nói với Tuấn A là bố của T3 đang ở nhà, không lên nhà sử dụng được, sau đó Tuấn A không nhắn gì về việc này nữa. Khi Tuấn A mua được ma túy đá thì Tuấn A có nhắn tin cho T3 địa chỉ địa điểm sử dụng ma túy là tại nhà nghỉ F gần bến xe khách thành phố H thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là phường H, tỉnh Tuyên Quang), nhưng do lúc này T3 không có phương tiện để đi. Khoảng 10 phút sau Tuấn A tiếp tục nhắn tin cho T3 kèm theo hình ảnh 01 gói ma túy đá, không đủ để cho tất cả cùng sử dụng và sẽ sử dụng ma

tuý trước rồi bảo T3 chờ khi nào mua được ma tuý tiếp thì sẽ báo lại, thấy vậy T3 đồng ý. Một lúc sau H2 xuống đến nơi, Tuấn A ra mở cửa phòng, vào phòng Tuấn A lấy bộ đồ sử dụng ma tuý đã gồm 01 chai nước và 01 chiếc cống bằng thủy tinh đã chuẩn bị từ trước cùng 02 gói ma tuý đặt lên trên bàn. Tuấn A mở 01 gói ma tuý mở ra, H2 đổ số ma tuý ở trong gói này vào phần đựng ở cống thủy tinh còn Tuấn A dùng bật lửa đốt hơi bên dưới phần cống để tạo ra khói, sau đó cả hai thay nhau sử dụng bằng cách dùng miệng hút khói ma tuý đó vào trong cơ thể. Trong khi đang sử dụng thì có Nguyễn Văn H3, H3 xuống thành phố H mục đích để đi đăng kiểm xe ô tô giúp anh họ. Trước đó H3 có gọi điện cho bạn là Phùng Công V1 đang làm thuê dưới thành phố H để hỏi xem Viên có ở nhà không H3 sang chơi, nhưng lúc này V1 đi vắng nên đã cho H3 số điện thoại của Đặng Tuấn A và bảo H3 cứ gọi vào số điện thoại thì người này sẽ tiếp. Khi đã có số điện thoại, H3 gọi đến thì được Tuấn A nói cho biết là đang sử dụng ma tuý đã ở phòng 103, nhà nghỉ 68 gần bến xe khách thành phố H và hỏi H3 có sử dụng thì xuống nhà nghỉ, nghe vậy H3 đồng ý. Ngay sau đó, H3 đi bộ một mình từ khu vực Trung tâm đăng kiểm tỉnh H xuống nhà nghỉ F ở gần đó, đến phòng số 103 Hiên gõ cửa thì H2 ra mở, khi vào trong phòng H3 gặp Tuấn A, lúc này H3 thấy H2 và Tuấn A đã sử dụng hết 01 gói ma tuý đã, còn 01 gói đặt ở trên bàn, H3 giới thiệu là bạn của V1 thì Tuấn A nói cứ sử dụng ma tuý xong đã rồi nói chuyện sau. Nói xong Tuấn A đổ ma tuý trong gói nylon sang chiếc cống thủy tinh rồi dùng bật lửa hơi đốt bên dưới mặt cống để tạo khói, khi có khói Tuấn A, H2 và H3 lần lượt cùng nhau sử dụng, trong khi sử dụng Tuấn A hỏi H3 “*mày có bao nhiêu tiền rồi*”, H3 nói “*có rồi*”, đồng thời lấy từ trong người ra 01 tờ tiền Việt Nam Đ, mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) đặt trên bàn, thấy vậy Tuấn A bảo H2 cầm lấy số tiền này rồi nhờ H2 chuyển trả lại tiền cho T3. Nghe vậy H2 sử dụng tài khoản của mình chuyển tiền cho T3, rồi cả ba người tiếp tục cùng nhau sử dụng ma tuý. Sử dụng ma tuý xong, Tuấn A cầm bộ đồ sử dụng ma tuý vứt qua cửa sổ phòng nghỉ xuống dưới sông, rồi ngồi nói chuyện với H3 và H2 được khoảng 05 phút thì lực lượng Công an đến kiểm tra tiến hành lập biên bản thu giữ những vật chứng liên quan và mời những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong nước tiểu của Nguyễn Văn H3, Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2 xác định có phản ứng Dương tính với chất ma tuý (*Methamphetamine*).

Tại bản kết luận giám định số: 26/KL-KTHS, ngày 03/01/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh H kết luận: không phát hiện ma túy trên mẫu cần giám định ký hiệu A2; Các mẫu cần giám định ký hiệu A, A1 có bám dính ma túy, loại (*Methamphetamine*)

Tại bản kết luận giám định số: 30/KL-KTHS, ngày 02/01/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh H kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam cần giám định ký hiệu A là tiền thật.

*** Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ gồm:

- 01 (một) vỏ ống nhựa, một đầu cố định, một đầu hở, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng.

- 02 (hai) chiếc bật lửa ga, trong đó 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài vỏ có chữ Thăng Long.
- 06 (sáu) điếu thuốc lá.
- 01 (một) mảnh giấy bạc, một đầu đã bị đốt.
- 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng N, có số seri ME 15806345.
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Đặng Tuấn A*).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Note 10⁺, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Nguyễn Văn H3*).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu xám, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Hoàng Quốc H2*).
- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dreem, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H3 - 8879, đã qua sử dụng

*** Xử lý vật chứng:**

Ngày 18/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 31/QĐ-ĐCSĐTTP-KTMT gồm những đồ vật, tài sản sau: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H3 - 8879; số khung RLHHA080X3Y552096; số máy HA08E0551841, xe đã qua sử dụng. Bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T, là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Quốc H2.

Số vật chứng còn lại chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 01 (một) vỏ ống nhựa, một đầu cố định, một đầu hở, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng.
- 02 (hai) chiếc bật lửa ga, trong đó 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài vỏ có chữ Thăng Long.
- 06 (sáu) điếu thuốc lá.
- 01 (một) mảnh giấy bạc, một đầu đã bị đốt.
- 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng N, có số seri ME 15806345.
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Đặng Tuấn A*).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Note 10⁺, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Nguyễn Văn H3*).
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu xám, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Hoàng Quốc H2*).

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV4 ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2,

Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38, Điều 50 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Hoàng Quốc H2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 26/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38, Điều 50 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Trọng T3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/7/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38, Điều 50 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 26/12/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng N, có số seri ME 15806345; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Đặng Tuấn A*); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Note 10⁺, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Nguyễn Văn H3*); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu xám, đã qua sử dụng (*tạm giữ của Hoàng Quốc H2*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ ống nhựa, một đầu cố định, một đầu hở, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 02 (hai) chiếc bật lửa ga, trong đó 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài vỏ có chữ Thăng Long; 06 (sáu) điếu thuốc lá; 01 (một) mảnh giấy bạc, một đầu đã bị đốt; 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Lê Trọng T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3 gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí nên được xem xét miễn toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Trọng T3 xuất trình Huân chương kháng chiến hạng Nhất, H2 chứng Vì sự nghiệp Tư pháp của ông Lê Văn T6 là ông nội, Huân chương kháng chiến hạng Ba của bà Phạm Thị Minh T7 là bà nội bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H3: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng như đề nghị của Kiểm sát viên là 07 năm tù.

Ông Trần Đức T5: Việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở của ông thì ông hoàn toàn không biết, đã bị xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, nhất trí không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị T: Bà không biết việc H2 sử dụng chiếc xe mô tô BKS 23H3-8879 để đi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhận lại chiếc xe máy, không có ý kiến gì.

Anh Đỗ Bảo K: Vào khoảng cuối tháng 12/2024 có Nguyễn Khánh T8 (không nhớ địa chỉ) là bạn bè chơi từ trước có mượn anh số tài khoản của anh để bạn của T8 chuyển tiền, anh đồng ý cho mượn và có nhấn số tài khoản của anh cho T8, khoảng 22 giờ tối cùng ngày có người tên Đặng Tuấn A chuyển tiền đến tài khoản của anh, sau khi nhận được tiền anh đã chuyển khoản lại cho T8 (anh không nhớ số tài khoản của T8), đến buổi trưa ngày hôm sau anh tiếp tục thấy người có tên Đặng Tuấn A chuyển tiền vào tài khoản của anh, ngay sau đó anh cũng chuyển hết cho T8. Khi chuyển T8 có dặn chuyển thành nhiều lần. Số tiền T8 trên giao dịch hay mua bán gì với ai thì anh không biết, là bạn bè chơi với nhau nhờ thì anh giúp.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Kết luận giám định; tài liệu, đồ vật thu giữ; Biên bản kiểm tra điện thoại; kết quả tra cứu lịch sử giao dịch ngân hàng; kết quả tra cứu lịch sử tin nhắn, cuộc gọi nhà mạng; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ

án, đủ căn cứ xác định: Ngày 26/12/2024 tại phòng 103 Nhà nghỉ F thuộc tổ A, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang) các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3 và Lê Trọng T3 đã có hành vi cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó: bị cáo Đặng Tuấn A là người có vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo Lê Trọng T3, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, chuẩn bị các điều kiện, dụng cụ, địa điểm để cho các bị cáo khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 với vai trò đồng phạm, cùng góp tiền để mua ma túy, là người giúp sức tích cực cho Đặng Tuấn A trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; mục đích các bị cáo đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể là để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Như vậy đủ cơ sở xác định các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy gây ra trong đời sống cá nhân và cộng đồng; các bị cáo có đủ sức khỏe về thể chất, tinh thần nhưng không chịu khó học tập, lao động, rèn luyện bản thân mà ham chơi, thích hưởng thụ, sống buông thả, bất chấp pháp luật để phạm tội. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn và hiểu biết về pháp luật, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật.

[5.1] Bị cáo Đặng Tuấn A có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản, bị cáo nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật (đã được xóa án tích, xóa tiền sự), tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để rời xa tệ nạn xã hội mà tiếp tục phạm tội.

[5.2] Các bị cáo: Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn H3 là người chồng, người cha trong gia đình nhưng không chăm lo cho gia đình, làm gương tốt cho con cái học tập mà lại chơi bời, sa vào tệ nạn ma túy.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó:

[6.1] Bị cáo Đặng Tuấn A là người rủ rê bị cáo Lê Trọng T3, đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo Tuấn A với mức án nghiêm khắc vào cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 có vai trò đồng phạm với bị cáo Đặng Tuấn A.

[6.2] Bị cáo Hoàng Quốc H2 có vai trò giúp sức, thực hành tích cực cùng bị cáo Đặng Tuấn A, là người rủ rê bị cáo Đặng Tuấn A, cung cấp tiền cho bị cáo Đặng Tuấn A đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, cùng bị cáo Đặng Tuấn A chế biến ma túy để cho các bị cáo khác sử dụng.

[6.3] Bị cáo Nguyễn Văn H3 có vai trò giúp sức tích cực, là người góp tiền để cùng chi trả các chi phí mua ma túy và trả tiền nhà nghỉ.

[6.4] Bị cáo Lê Trọng T3 có vai trò giúp sức tích cực, là người cung cấp tiền cho bị cáo Đặng Tuấn A mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo Đặng Tuấn A đã sử dụng số tiền do bị cáo T3 cung cấp để mua được số ma túy để cùng nhau sử dụng vào ngày 26/12/2024, tuy nhiên do điều kiện khách quan không có phương tiện để đi xuống nhà nghỉ 68 nên bị cáo không đến được địa điểm sử dụng ma túy.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); bị cáo Nguyễn Văn H3, được hưởng tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn), bị cáo Lê Trọng T3 được hưởng tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (gia đình bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng).

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[9] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về vật chứng: Vật chứng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, ngày 07/9/2024 Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Trọng T3 ngày 24/7/2025 Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo, Hội đồng xét xử không đề cập.

[12] Đối với đối tượng tên T8 do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, không thể nhận dạng và xác định được danh tính, quá trình trao đổi mua bán ma túy không có người làm chứng; tài liệu đã thu thập được ngoài lời khai của Đặng Tuấn A thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác

minh, khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, sẽ xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[14] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H3 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[15] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Lê Trọng T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3 gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí nên được xem xét miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Văn H3, Lê Trọng T3 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/12/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/12/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điều 58; điều 38; Điều 50 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Trọng T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/7/2025).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điều 58; điều 38; Điều 50 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/12/2024).

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Lê Trọng T3, Nguyễn Đình H6 với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:
 - + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng N, có số seri ME 15806345 (số tiền 500.000 đồng có trong tài khoản tạm gửi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T);
 - + 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng của máy (*tạm giữ của Đặng Tuấn A*);
 - + 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Note 10⁺, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng của máy (*tạm giữ của Nguyễn Văn H3*);
 - + 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu xám, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng của máy (*tạm giữ của Hoàng Quốc H2*).
- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.
 - + 01 (một) túi niêm phong kín ký hiệu PS2 được dán kín các mép, trên mép có các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.
 - + 02 (hai) chiếc bật lửa ga, trong đó 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu vàng;
 - + 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài vỏ có chữ Thăng Long;
 - + 06 (sáu) điếu thuốc lá;
 - + 01 (một) mảnh giấy bạc, một đầu đã bị đốt cháy;
 - + 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ.

(Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Tuyên Quang)

4. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đặng Tuấn A, Hoàng Quốc H2, Lê Trọng T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn H3.

5. **Quyền kháng cáo:** Căn cứ điều 331, 333 của BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2025)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND KV4;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh CS 2 ;
- THADS tỉnh CS 2;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Yên